TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNDIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **74**/2019/QĐST-HNGĐ	*Diễn châu, ngày 21 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

Căn cứ vào điều 212, điều 213, điều 361 và điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật Phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 44/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa những người tham gia tố tụng sau:

- Người yêu cầu: Chị **Trần Thị Th**, sinh năm 1997

Và Anh **Cao Bá N**, sinh năm 1990

Đều trú tại: xóm 8, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 2, Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại huyện D nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 96 ngày 08/9/2014 của Ủy ban nhân dân xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An thì quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Th và anh Cao Bá N là hợp pháp.

Căn cứ Biên bản hòa giải thành tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại và Đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án ngày 08/5/2019 có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân huyện D nhận thấy:

- Hôn nhân giữa chị Trần Thị Th và anh Cao Bá N là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân theo cả hai người là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên giữa hai người thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn dẫn đến tình cảm không còn. Cả chị Th và anh N đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể hàn gắn và đoàn tụ được, đã sống ly thân từ năm 2017 nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh Cao Bá N và chị Trần Thị Th có hai con chung là Cao Thị Yến Nh, sinh ngày 29/8/2014 và Cao Thị Thục A, sinh ngày 30/10/2016. Sau khi ly hôn chị Th và anh N thống nhất giao cháu Cao Thị Yến Nh cho chị Trần Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Cao Thị Thục A cho anh Cao Bá N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Trần Thị Th và anh Cao Bá N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Cao Bá N thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 96 ngày 08/9/2014 của Ủy ban nhân dân xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An không còn giá trị pháp lý)

- Về con chung: Giao con chung Cao Thị Yến Nh, sinh ngày 29/8/2014 cho chị Trần Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung Cao Thị Thục A, sinh ngày 30/10/2016 cho anh Cao Bá N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Trần Thị Th và anh Cao Bá N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia

đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Cao Bá N tự nguyện chịu nộp tiền lệ phí là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0004642 ngày 08/5/2019. Anh Cao Bá N đã nộp đủ lệ phí việc dân sự. Chị Trần Thị Th không phải chịu lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện D;*
- *UBND xã DT;*
- *CCTHADS huyện D;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Danh Hùng